TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày 16 tháng 02 năm 2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hoàng và ông Phạm Thế Chiến

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2020/TLST-DS ngày 16/11/2020 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn**:** Ngân hàng thương mại cổ phần V (V Bank)

Địa chỉ: số …, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý. (theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020).

- Người được ủy quyền lại: Ông Ngân Xuân T – Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 1202/VPB ngày 10 tháng 7 năm 2020).

Địa chỉ: 35-37…, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ.

Địa chỉ: xóm .., thôn Q, xã Ea.., huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Ngân Xuân T trình bày:

Vào ngày 25/9/2018 Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Đắk Lắk (Sau đây gọi là Ngân hàng V..Bank) ký hợp đồng tín dụng số LN 1809240946966/DAK/HĐCV với bà Nguyễn Thị Đ, theo đó Ngân hàng cho bà Đ vay 252.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi hai triệu đồng*), mục đích sử dụng tiền vay: Sản xuất nông nghiệp, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 11%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ và lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm hợp đồng vay, bà Đ đã thế chấp tài sản tại hợp đồng thế chấp số LN 1809240946966/DAK/HĐTC ngày 25/9/2018, Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn Q, xã Ea, huyện K, tỉnh Đăk Lăk theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CM227846, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 00411 do sở tài nguyên và môi trưởng tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/02/2018, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 14/9/2018 thửa đất số 240, tờ bản đồ số 18, diện tích thửa đất: 507,4 m^2 trong đó đất ở 200m^2 và đất trồng cây lâu năm 307,4m^2.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

1. Ngân hàng đã giải ngân cho bà Đ vay số tiền 252.000.000đ, khoản vay đến hạn thanh toán tiền gốc và lãi từ ngày 19/01/2019, đến nay khách hàng vẫn chưa thực hiện thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng.

- Dư nợ tính đến ngày 16/02/2022 gồm:

+ Dư nợ gốc: 252.000.000 đồng.

+ Nợ lãi 148.348.544đồng.

Tổng cộng: 400.348.544 đồng.

Đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng tổng số tiền tính đến hết ngày 16/02/2022 là nợ gốc 252.000.000 đồng, tiền lãi 148.384.544 đồng.

Tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 17/02/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị xử lý toàn bộ tài sản theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Bị đơn cư trú tại huyện Krông Ana nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách đương sự quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc: 252.000.000 đồng; tiền lãi, tiền phí chậm trả, tiền phạt chậm trả còn nợ.

Nếu bị đơn không trả được nợ, thì xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các khoản chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ ký kết các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP V, do không trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận. Ngân hàng khởi kiện để đòi nợ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Đ phải trả số tiền nợ gốc 252.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 16/02/2022 là 148.348.544 đồng. Trường hợp bị đơn không trả được nợ, thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo pháp luật.

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng số LN 1809240946966/DAK/HĐCV ngày 25/9/2018 được lý kết giữa Ngân hàng V với bà Nguyễn Thị Đ, theo đó Ngân hàng cho bà Đ vay 252.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi hai triệu đồng*), mục đích sử dụng tiền vay: Sản xuất nông nghiệp, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày, lãi suất cho vay tại

thời điểm giải ngân 11%/năm và sẽ được điều chỉnh định kỳ và lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Sau khi vay bị đơn bà Đ bỏ đi khỏi địa phương, không trả nợ cho ngân hàng. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của bị đơn Nguyễn Thị Đ trong bản hợp đồng cho vay hạn mức LN 1809240946966/DAK/HĐCV ngày 25/9/2018 được ký hiệu A1 và khế ước nhận nợ ngày 26/9/2018 được ký hiệu là A2.

Tại bản kết luận giám định số 77/KLGĐ- CP09 ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận:

- "Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thị Đ trong tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Đ trong tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, là do cùng một người ký và viết ra".

Như vậy, việc bà Đ ký kết hợp đồng tín dụng vào ngày 25/9/2018 và khế ước nhận nợ với ngân hàng vào ngày 27/9/2018 là có thật. Ngân hàng đã giải ngân cho bà Đ vay tiền, quá thời hạn trả nợ, bà Đ không trả được nợ lãi, nợ gốc là vi phạm nghĩa vụ hợp đồng quy định tại Điều 8 của hợp đồng cho vay.

Hiện còn dư nợ gốc là 252.000.000 đồng. Tiền lãi tính đến ngày 16/02/2022 là 148.384.544 đồng nên Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc và lãi còn nợ là phù hợp. Căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc là 252.000.000đ và tiền nợ lãi tính đến ngày 16/02/2022 là 148.384.544 đồng, tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết, kể từ ngày 17/02/2022 cho đến ngày bị đơn trả xong nợ.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp cụ thể như sau:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LN 1809240946966/DAK/HĐTC ngày 25/9/2018, được ký kết giữa ngân hàng và bị đơn, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn Q, xã Ea, huyện K, tỉnh Đăk Lăk, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CM227846, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 00411 do sở tài nguyên và môi trưởng tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/02/2018, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 14/9/2018 thửa đất số 240, tờ bản đồ số 18, diện tích thửa đất: 507,4 m^2 trong đó đất ở 200m^2 và đất trồng cây lâu năm 307,4m^2 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Đ và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 298, Điều 299 của Bộ luật dân sự năm 2015. Cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, trường hợp bị đơn không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp nói trên theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Đ trả được toàn bộ nợ gốc, lãi cho Ngân hàng, thì Ngân hàng phải trả cho bà Đ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ vào Điều 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự. Cần buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Đ phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền

2.000.000 đồng đã nộp tạm ứng khi Chi cục Thi hành án dân sự thu được tiền chi phí của bà Nguyễn Thị Đ.

[5] Về chi phí giám định: Căn cứ khoản 1 Điều 160, khoản 1 Điều 161 và khoản 1 Điều 162 BLTTDS. Kết quả trưng cầu giám định chứng minh yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn bà Nguyễn Thị Đ phải chịu tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết số tiền là 5.670.000đ.

Nguyên đơn Ngân hàng V. đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định 5.670.000đ. Ngân hàng V… được nhận lại số tiền chi phí tạm ứng giám định đã nộp 5.670.000đ khi Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana thu được tiền chi phí giám định bị đơn bà Nguyễn Thị Đ.

[6] Về chi phí đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú : Căn cứ vào Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, Ngân hàng TMCP V là người yêu cầu nên phải chịu số tiền 3.000.000đ, số tiền này Ngân hàng đã nộp tạm ứng và chi phí xong.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 157, Điều 158; khoản 1 Điều 160, khoản 1 Điều 161 và khoản 1 Điều 162, Điều 180, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 298, Điều 299, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V

1/Buộc bà Nguyễn Thị Đ. phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 400.348.544đồng (*bốn trăm triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng*) trong đó nợ gốc là 252.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 16/02/2022 là 148.348.544 đồng.

Kể từ ngày 17/02/2022 bà Nguyễn Thị Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay

theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Sau khi bà Nguyễn Thị Đ trả nợ xong thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho bà Đ 01 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CM227846, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 00411 do sở tài nguyên và môi trưởng tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/02/2018, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 14/9/2018 thửa đất số 240, tờ bản đồ số 18, diện tích thửa đất: 507,4 m^2.

2/ Trường hợp bà Nguyễn Thị Đ không trả được nợ, thì xử lý tài sản thế chấp theo pháp luật gồm các tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 507,4 m^2, thửa đất số 240, tờ bản đồ số 18 tại thôn Q, xã Ea, huyện K, tỉnh Đăk Lăk theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CM227846, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 00411 do sở tài nguyên và môi trưởng tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/02/2018, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 14/9/2018 mang tên bà Nguyễn Thị Đ.

3/ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng đã nộp tạm ứng khi Chi cục Thi hành án dân sự thu được tiền chi phí của bà Nguyễn Thị Đ.

4/ Về chi phí giám định: Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ phải chịu tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết số tiền là 5.670.000đ. Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền chi phí tạm ứng giám định đã nộp 5.670.000đ khi Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana thu được tiền chi phí giám định bị đơn bà Nguyễn Thị Đ.

5/ Về chi phí đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú : Ngân hàng TMCP V phải chịu chi phí đăng thông tin số tiền 3.000.000^đ, đã nộp tạm ứng và chi phí xong.

6/ Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 20.013.900^đ (hai mươi triệu không trăm mười ba nghìn chín trăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 6.780.000đ (*sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai số 14804 ngày 09/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Chi cục THADS Krông Ana;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên